

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 08, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2021	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2021	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2021	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	10 – 29

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 08, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2021.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Đình Hiến	Chủ tịch
Ông Trần Hùng Phương	Thành viên - bổ nhiệm ngày 25/04/2021
Ông Trần Việt Thắng	Thành viên - bổ nhiệm ngày 25/04/2021
Ông Lý Chủ Hưng	Thành viên - bổ nhiệm ngày 25/04/2021
Ông Phan Công Ngôn	Thành viên - bổ nhiệm ngày 25/04/2021

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Huy Sáu	Trưởng ban - bổ nhiệm ngày 25/04/2021
Bà Nguyễn Thị Liên	Thành viên
Bà Hoàng Thị Lụa	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Văn Quý	Tổng Giám đốc
Ông Kim Ngọc Đăng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hầu Văn Tuấn	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 08, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Lê Văn Quy
Tổng giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2021

Số: 35/2021/SX-RSMHCM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng, được lập ngày 25 tháng 08 năm 2021, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

(Xem tiếp trang sau)

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0425-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2021

Như đã trình bày tại mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 08, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30/06/2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		73.528.875.156	90.143.629.223
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	6.436.076.990	34.988.342.863
1. Tiền	111		6.436.076.990	8.588.342.863
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	26.400.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		47.971.816.851	49.932.067.216
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	30.361.429.608	41.696.761.109
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	13.468.114.807	5.839.519.851
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		14.580.000	134.580.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	6.218.790.436	4.352.304.256
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(2.091.098.000)	(2.091.098.000)
III. Hàng tồn kho	140	4.7	18.809.687.829	4.898.213.438
1. Hàng tồn kho	141		18.809.687.829	4.898.213.438
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		311.293.486	325.005.706
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.11	311.293.486	325.005.706
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		156.426.486.175	157.404.900.185
I. Tài sản cố định	220		11.310.589.675	12.289.003.685
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	11.253.243.814	12.210.930.410
Nguyên giá	222		90.678.225.248	91.251.861.612
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(79.424.981.434)	(79.040.931.202)
2. Tài sản cố định vô hình	227		57.345.861	78.073.275
Nguyên giá	228		124.364.500	124.364.500
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(67.018.639)	(46.291.225)
II. Đầu tư tài chính dài hạn	250		145.115.896.500	145.115.896.500
1. Đầu tư vào công ty con	251	4.2	145.115.896.500	145.115.896.500
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		229.955.361.331	247.548.529.408

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 08, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 01- DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/06/2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		61.439.918.411	72.559.074.438
I. Nợ ngắn hạn	310		61.439.918.411	72.559.074.438
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	22.339.677.767	22.689.420.783
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.10	29.948.821.485	39.607.018.758
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.11	778.748.805	682.835.988
4. Phải trả người lao động	314		-	2.644.337.600
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		520.560.000	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.12	898.553.018	1.093.370.018
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.13	2.104.116.842	1.055.000.000
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.14	3.726.128.182	4.426.128.182
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.123.312.312	360.963.109
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		168.515.442.920	174.989.454.970
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.15	168.515.442.920	174.989.454.970
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		72.000.000.000	72.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		72.000.000.000	72.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		21.052.708.180	21.052.708.180
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		63.071.657.587	60.571.657.587
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		12.391.077.153	21.365.089.203
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		12.391.077.153	21.365.089.203
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		229.955.361.331	247.548.529.408



Lê Văn Quý
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 08 năm 2021

Hầu Văn Tuấn
Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Dũng
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 08, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.16	39.200.637.621	67.470.183.424
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	152.861.818
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		39.200.637.621	67.317.321.606
4. Giá vốn hàng bán	11	4.17	31.678.303.117	53.876.478.832
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.522.334.504	13.440.842.774
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.18	9.104.615.135	8.365.808.546
7. Chi phí tài chính	22	4.19	51.301.645	76.728.253
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		37.610.675	65.252.870
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.20	4.736.281.379	3.986.171.040
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.839.366.615	17.743.752.027
10. Thu nhập khác	31	4.21	1.999.043.775	909.390.909
11. Chi phí khác	32	4.22	480.684.800	253.333.080
12. Lợi nhuận khác	40		1.518.358.975	656.057.829
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.357.725.590	18.399.809.856
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.24	966.648.437	2.121.184.770
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.391.077.153	16.278.625.086



Lê Văn Quý
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 08 năm 2021

Hâu Văn Tuấn
Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Dũng
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 08, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.357.725.590	18.399.809.856
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	4.23	2.268.414.010	3.404.671.013
Các khoản dự phòng	03		(700.000.000)	1.487.871.818
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(9.559.160.590)	(8.726.644.910)
Chi phí lãi vay	06	4.19	37.610.675	65.252.870
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		5.404.589.685	14.630.960.647
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.528.956.879	671.459.089
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(13.911.474.391)	2.449.635.970
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(12.872.264.803)	(23.652.289.562)
Tiền lãi vay đã trả	14		(37.610.675)	(65.252.870)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(1.443.312.846)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(102.740.000)	(108.633.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(19.990.543.305)	(7.517.432.572)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.580.000.000)	(3.632.636.364)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.744.545.455	363.636.364
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		120.000.000	1.013.700.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.18	9.104.615.135	8.363.008.546
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		8.389.160.590	6.107.708.546

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 08, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	4.25	1.439.116.842	1.978.600.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	4.26	(390.000.000)	(1.155.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.15.1	(18.000.000.000)	(7.200.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(16.950.883.158)	(6.376.400.000)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG KỲ	50		(28.552.265.873)	(7.786.124.026)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		34.988.342.863	46.472.536.160
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	4.1	6.436.076.990	38.686.412.134



Lê Văn Quý
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 08 năm 2021

Hâu Văn Tuấn
Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Dũng
Người lập biểu

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Quyết định số 82/2000/QĐ-UB ngày 27 tháng 06 năm 2000 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Lâm Đồng, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 059247 ngày 27 tháng 07 năm 2000, và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất số 5800000424 ngày 17 tháng 09 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp để tăng vốn điều lệ.

Ngày 13 tháng 10 năm 2010, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 04/GCN-SGDHN ngày 07 tháng 01 năm 2010 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 72.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 08, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2021 là 57 (31/12/2020: 58).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Thi công xây dựng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Thi công các công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp, thoát nước. Chế tạo, lắp đặt cơ khí chuyên ngành thủy lợi, giao thông;
- Sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng;
- Phun vữa xi măng, bê tông các công trình, khoan phụt vữa, dung dịch các loại;
- Khai thác, chế biến khoáng sản;
- Kinh doanh khách sạn.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 08, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, Công ty có các công ty con như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con trực tiếp:				
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	87 Phù Đổng Thiên Vương, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.	64,90%	64,90%	64,90%
Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng 40	201/58 Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP HCM	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty con gián tiếp:				
Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	87 Phù Đổng Thiên Vương, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.	100,00%	100,00%	64,90%
Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	Thôn Hiệp Thành, xã Tam Bó, Huyện Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng.	93,52%	93,52%	60,69%
Công ty TNHH MTV Bê Tông LBM Đắc Nông	Thôn 12, Xã Nhân Cơ, Huyện Đắc R'Lấp, Tỉnh Đắc Nông.	100,00%	100,00%	64,90%

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký Chung

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2021 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng năm 2020.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Tiền mặt	43.840.138	96.702.514
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.392.236.852	8.491.640.349
Các khoản tương đương tiền	-	26.400.000.000
Cộng	6.436.076.990	34.988.342.863

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 08, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.2. Đầu tư vào công ty con**

	Tại ngày 30/06/2021			Tại ngày 01/01/2021		
	VND			VND		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Khoáng Sản Và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	110.775.469.000	-	387.453.000.000	110.775.469.000	-	253.110.000.000
Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng 40	34.340.427.500	-	56.181.600.000	34.340.427.500	-	-
Cộng	<u>145.115.896.500</u>	<u>-</u>	<u>443.634.600.000</u>	<u>145.115.896.500</u>	<u>-</u>	<u>253.110.000.000</u>

Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng và Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng 40 trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ tại ngày 30/6/2021

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 08, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm mục 4.27	234.942.439	-
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty CP Công trình & Thương Mại Giao Thông Vận Tải	3.528.200.000	-
TT QL Khai thác TV XD CT NN&PTNT Bình Thuận	8.740.375.723	8.150.050.821
Công ty TNHH Xây Dựng Đông Nam	4.646.937.948	4.646.937.948
Các khách hàng khác	13.210.973.498	28.899.772.340
Cộng	30.361.429.608	41.696.761.109

Tại ngày 30/6/2021, mỗi khoản phải thu các khách hàng khác có giá trị nhỏ hơn 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Công ty TNHH Xây Dựng Bất Động Sản Bảo Khánh	3.055.310.962	-
Công ty TNHH Nhật Tùng	1.618.945.657	754.380.657
Công ty TNHH Trọng Tín Lâm Đồng	1.500.000.000	-
Công ty TNHH Hòa Hiệp	2.426.424.584	2.281.338.074
Các nhà cung cấp khác	4.867.433.604	2.803.801.120
Cộng	13.468.114.807	5.839.519.851

Tại ngày 30/6/2021, mỗi khoản trả trước cho các nhà cung cấp khác có giá trị nhỏ hơn 10% tổng số trả trước cho người bán ngắn hạn.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THÙY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 08, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 30/06/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu khác là các bên liên quan – Xem thêm mục 4.27	6.000.674.539	-	4.064.599.039	-
Phải thu khác:				
Phải thu người lao động	171.922.000	-	128.000.000	-
Phải thu cho Công ty Hà Hưng mượn nguyên liệu	46.193.897	-	81.345.717	-
Phải thu khác	-	-	78.359.500	-
Cộng	6.218.790.436	-	4.352.304.256	-

4.6. Nợ xấu

	Tại ngày 30/06/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	2.091.098.000	-	2.091.098.000	-

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2021 VND			Tại ngày 01/01/2021 VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty Cổ phần 508	57.338.000	-	3 năm	57.338.000	-	3 năm
TT QLKT CT Công cộng Huyện Đạtêh	2.033.760.000	-	3 năm	2.033.760.000	-	3 năm
Cộng	2.091.098.000	-		2.091.098.000	-	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 08, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.7. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 30/06/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	16.731.699.389	-	2.339.540.198	-
Hàng hóa	2.077.988.440	-	2.558.673.240	-
Cộng	18.809.687.829	-	4.898.213.438	-

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:				
Tại ngày 01/01/2021	81.920.168.248	9.158.829.728	172.863.636	91.251.861.612
Mua trong kỳ	2.580.000.000	-	-	2.580.000.000
Thanh lý, nhượng bán	(3.153.636.364)	-	-	(3.153.636.364)
Tại ngày 30/06/2021	81.346.531.884	9.158.829.728	172.863.636	90.678.225.248
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Tại ngày 01/01/2021	72.310.579.454	6.557.488.112	172.863.636	79.040.931.202
Khấu hao trong kỳ	1.812.217.282	435.469.314	-	2.247.686.596
Thanh lý, nhượng bán	(1.863.636.364)	-	-	(1.863.636.364)
Tại ngày 30/06/2021	72.259.160.372	6.992.957.426	172.863.636	79.424.981.434
Giá trị còn lại:				
Tại ngày 01/01/2021	9.609.588.794	2.601.341.616	-	12.210.930.410
Tại ngày 30/06/2021	9.087.371.512	2.165.872.302	-	11.253.243.814

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 68.524.320.704 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 08, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan - Xem thêm mục 4.27	4.422.423.099	4.422.423.099	75.404.335	75.404.335
Phải trả cho người bán:				
Công ty CP XL Cửu Long	3.545.865.827	3.545.865.827	3.545.865.827	3.545.865.827
Công ty CPĐT & XD Công trình Tây Đô	5.121.357.734	5.121.357.734	2.335.845.057	2.335.845.057
Công ty CP Cơ khí Xây Dựng Tháp Kim	3.415.085.776	3.415.085.776	3.415.085.776	3.415.085.776
Phải trả cho các đối tượng khác	5.834.945.331	5.834.945.331	13.317.219.788	13.317.219.788
Cộng	<u>22.339.677.767</u>	<u>22.339.677.767</u>	<u>22.689.420.783</u>	<u>22.689.420.783</u>

Tại ngày 30/06/2021, phải trả cho các đối tượng khác có số dư mỗi đối tượng dưới 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

4.10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
BQL Dự án ĐT&XD Công trình NN&PT Nông Thôn Lâm Đồng	8.410.363.000	20.480.358.525
BQL Dự án ĐTXD Ngành NN PTNT Tây Ninh	6.766.748.000	7.253.885.000
TTQLKT Công trình Công công Huyện Đam Rông	5.712.482.000	5.712.482.000
BQL DA NN&PTNT (NAPMU) Nghệ An	2.995.244.531	2.995.244.531
Ban quản lý dự án ĐT&XD CTCC Huyện Cát Tiên	3.060.000.000	-
Các khách hàng khác	3.003.983.954	3.165.048.702
Cộng	<u>29.948.821.485</u>	<u>39.607.018.758</u>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.11. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 30/06/2021 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	311.293.486	-	4.049.819.306	4.410.101.043	-	48.988.251
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	641.642.731	966.648.437	-	325.005.706	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	137.106.074	1.402.959.464	1.899.701.127	-	633.847.737
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Cộng	311.293.486	778.748.805	6.422.427.207	6.312.802.170	325.005.706	682.835.988

4.12. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Kinh phí công đoàn	256.042.033	222.012.033
Các khoản phải trả, phải nộp khác	642.510.985	871.357.985
Cộng	898.553.018	1.093.370.018

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.13. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2021 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngân hàng	1.119.116.842	1.119.116.842	1.119.116.842	-	-	-
Vay cá nhân	985.000.000	985.000.000	320.000.000	390.000.000	1.055.000.000	1.055.000.000
Cộng	2.104.116.842	2.104.116.842	1.439.116.842	390.000.000	1.055.000.000	1.055.000.000

Vay ngắn hạn ngân hàng là khoản vay từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động, với lãi suất 6%/năm.

Vay cá nhân là khoản vay để bổ sung vốn lưu động, lãi suất theo lãi suất ngân hàng (6,5%/năm) và không đảm bảo bằng tài sản.

4.14. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là khoản dự phòng bảo hành các công trình đã thi công đến 30/6/2021 với mức trích dự phòng tùy thuộc vào từng hợp đồng thi công và không vượt quá 5% theo quy định của Nhà nước.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.15. Vốn chủ sở hữu

4.15.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND	
Số dư tại ngày 01/01/2020	36.000.000.000	21.052.708.180	80.271.657.587	23.817.714.348	161.142.080.115
Lãi trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	-	16.278.625.086	16.278.625.086
Trích quỹ thuộc vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ20-LHC ngày 26/04/2020	-	-	16.300.000.000	(16.300.000.000)	-
Chia cổ tức	-	-	-	(7.200.000.000)	(7.200.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(317.714.348)	(317.714.348)
Tại ngày 30/06/2020	36.000.000.000	21.052.708.180	96.571.657.587	16.278.625.086	169.902.990.853
Tăng vốn trong 6 tháng cuối năm trước	36.000.000.000	-	(36.000.000.000)	-	-
Lãi trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	-	15.886.464.117	15.886.464.117
Chia cổ tức theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ21-LHC	-	-	-	(10.800.000.000)	(10.800.000.000)
Tại ngày 01/01/2021	72.000.000.000	21.052.708.180	60.571.657.587	21.365.089.203	174.989.454.970
Lãi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	12.391.077.153	12.391.077.153
Trích quỹ đầu tư phát triển theo số Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ21-LHC	-	-	2.500.000.000	(2.500.000.000)	-
Chia cổ tức theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ21-LHC	-	-	-	(18.000.000.000)	(18.000.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(865.089.203)	(865.089.203)
Tại ngày 30/06/2021	72.000.000.000	21.052.708.180	63.071.657.587	12.391.077.153	168.515.442.920

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.15.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Vốn góp của các cổ đông	72.000.000.000	72.000.000.000

4.15.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.200.000	7.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.200.000	7.200.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.200.000	7.200.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.15.4. Cổ tức đã trả

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Cổ tức đã trả cho cổ phiếu phổ thông	(18.000.000.000)	(7.200.000.000)

4.15.5. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND
Tại ngày 01/01/2021	60.571.657.587
Trích trong kỳ	2.500.000.000
Tại ngày 30/06/2021	63.071.657.587

4.16. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Là doanh thu hợp đồng xây dựng trong kỳ, trong đó doanh thu hợp đồng xây dựng cung cấp cho các bên liên quan là 2.375.594.779 VND (Năm 2020 là 360.000.000 VND) – Xem thêm mục 4.27

Doanh thu kỳ này giảm 42% so với cùng kỳ năm trước là do các công trình lớn đang ở giai đoạn hoàn thành với khối lượng xây dựng thi công ít hơn rất nhiều so với các kỳ trước.

4.17. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn thi công công trình xây dựng trong kỳ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.18. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	411.329.135	404.122.546
Cổ tức, lợi nhuận được chia – Xem thêm mục 4.27	8.693.286.000	7.958.886.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	2.800.000
Cộng	9.104.615.135	8.365.808.546

4.19. Chi phí tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền vay	37.610.675	65.252.870
Chi phí tài chính khác	13.690.970	11.475.383
Cộng	51.301.645	76.728.253

4.20. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	3.052.040.743	2.656.711.027
Chi phí vật liệu quản lý	-	16.354.546
Chi phí khấu hao TSCĐ	456.196.728	319.060.746
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.225.043.908	991.044.721
Cộng	4.736.281.379	3.986.171.040

4.21. Thu nhập khác

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	454.545.455	363.636.364
Bán đất thải	843.309.998	545.454.545
Thu nhập khác	701.188.322	300.000
Cộng	1.999.043.775	909.390.909

4.22. Chi phí khác

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí mua đất thải	480.684.800	253.333.080

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.23. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	35.544.352.074	36.568.778.331
Chi phí nhân công	7.620.560.325	7.183.747.351
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.268.414.010	3.404.671.013
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.605.187.452	7.676.147.833
Chi phí khác bằng tiền	768.229.826	833.002.454
Cộng	50.806.743.687	55.666.346.982

4.24. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành được xác định như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	13.357.725.590	18.399.809.856
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	168.802.595	164.999.993
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(8.693.286.000)	(7.958.886.000)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	4.833.242.185	10.605.923.849
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ	966.648.437	2.121.184.770

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như: chi phí nộp phạt vi phạm hành chính, chi phí khấu hao tài sản cố định là xe ô tô có nguyên giá vượt quá 1,6 tỷ, dự phòng đầu tư vào công ty con và lợi nhuận từ công ty con.

4.25. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	1.439.116.842	1.978.600.000

4.26. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ này VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(390.000.000)	(1.155.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 08, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.27. Thông tin về các bên liên quan**Danh sách các bên liên quanMối quan hệ

1. Công ty Cổ phần Đầu tư Và Xây dựng 40	Công ty con trực tiếp
2. Công ty Cổ phần Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	Công ty con trực tiếp
3. Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	Công ty con gián tiếp
4. Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	Công ty con gián tiếp
5. Công ty TNHH Một Thành Viên Bê Tông LBM Đắk Nông	Công ty con gián tiếp
6. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải thu thương mại – Xem thêm mục 4.3		
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	234.942.439	-
	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Tạm ứng:		
Ông Lê Văn Quý – Tổng Giám đốc	2.519.459.039	3.079.899.039
Ông Hầu Văn Tuấn – Kế toán trưởng	3.084.700.000	984.700.000
Ông Lê Kim Đăng – Phó Tổng Giám đốc	396.515.500	-
Cộng – Xem thêm mục 4.5	6.000.674.539	4.064.599.039
	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải trả thương mại:		
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	(1.069.161.899)	(75.404.335)
Công ty Cổ phần Đầu tư Và Xây dựng 40	(3.353.261.200)	
Cộng – Xem thêm mục 4.9	(4.422.423.099)	(75.404.335)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 08, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Cung cấp dịch vụ:		
Công ty TNHH Một Thành Viên Bê Tông LBM Đăk Nông	1.914.240.909	-
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	461.353.870	360.000.000
Cộng – Xem thêm mục 4.16	<u>2.375.594.779</u>	<u>360.000.000</u>
	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Mua hàng và dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	7.202.519.993	8.764.083.176
Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng 40	5.281.365.436	5.078.478.806
Cộng	<u>12.483.885.429</u>	<u>13.842.561.982</u>
	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Mua tài sản:		
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	2.580.000.000	-
	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Thuê văn phòng:		
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	150.000.000	-
	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Thanh lý tài sản:		
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	454.545.455	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 08, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Xuất nhiên liệu cần trừ công nợ:		
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	118.709.200	-

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Nhận cổ tức:		
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	6.490.086.000	6.490.086.000
Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng 40	2.203.200.000	1.468.800.000
Cộng – Xem thêm mục 4.18	<u>8.693.286.000</u>	<u>7.958.886.000</u>

Thù lao của của từng thành viên Hội đồng quản trị được hưởng trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch HĐQT	530.500.000	60.000.000
Ông Hầu Văn Tuấn – Thành viên HĐQT đã miễn nhiệm	169.000.000	36.000.000
Ông Bùi Trung Trực – Thành viên HĐQT đã miễn nhiệm	140.000.000	30.000.000
Ông Mai Nam Dương – Thành viên HĐQT đã miễn nhiệm	140.000.000	30.000.000
Ông Lê Văn Quý – Thành viên HĐQT đã miễn nhiệm	165.000.000	30.000.000
Trần Việt Thắng – Thành viên HĐQT được bổ nhiệm ngày 29/04/2021	10.000.000	-
Trần Hùng Phương – Thành viên HĐQT được bổ nhiệm ngày 25/04/2021	10.000.000	-
Lý Chủ Hưng – Thành viên HĐQT được bổ nhiệm ngày 25/04/2021	10.000.000	-
Phan Công Ngôn – Thành viên HĐQT được bổ nhiệm ngày 25/04/2021	10.000.000	-
Cộng	<u>1.184.500.000</u>	<u>186.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 08, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Thu nhập của từng thành viên Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Ông Lê Đình Hiến - Tổng Giám đốc đã miễn nhiệm	-	270.500.000
Ông Lê Văn Quý – Thành viên HĐQT đã miễn nhiệm	240.500.000	108.500.000
Ông Kim Ngọc Đăng – Phó Tổng Giám đốc	150.500.000	108.500.000
Ông Hầu Văn Tuấn – Kế toán trưởng	150.500.000	108.500.000
Cộng	541.500.000	596.000.000

Cổ tức đã chia cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch HĐQT	1.340.000.000	536.000.000
Ông Hầu Văn Tuấn – Phó Chủ tịch HĐQT đã miễn nhiệm	265.000.000	163.000.000
Ông Bùi Trung Trực – Thành viên HĐQT đã miễn nhiệm	87.000.000	34.800.000
Ông Mai Nam Dương – Thành viên HĐQT đã miễn nhiệm	180.000.000	72.000.000
Ông Lê Văn Quý – Thành viên HĐQT đã miễn nhiệm	114.500.000	45.000.000
Ông Kim Ngọc Đăng – Phó Tổng Giám đốc	82.500.000	33.000.000
Cộng	2.069.000.000	883.800.000

4.28. Thu nhập Ban kiểm soát

Thù lao của từng thành viên Ban Kiểm soát được hưởng trong kỳ như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Ông Lê Huy Sáu - Trưởng Ban Kiểm soát được bổ nhiệm ngày 29/04/2021	10.000.000	-
Bà Hoàng Thị Lụa - Thành viên Ban Kiểm soát	4.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Liên – Thành viên Ban Kiểm soát	24.000.000	30.000.000
Bà Phạm Thị Tâm - Thành viên Ban Kiểm soát đã miễn nhiệm	8.000.000	12.000.000
Ông Tô Văn An - Thành viên Ban Kiểm soát đã miễn nhiệm	8.000.000	12.000.000
Cộng	54.000.000	54.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Cổ tức đã chia cho từng thành viên Ban Kiểm soát được hưởng trong kỳ như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Ông Lê Huy Sáu - Trưởng Ban Kiểm soát	335.000.000	169.700.000
Bà Hoàng Thị Lụa - Thành viên Ban Kiểm soát	427.000.000	170.800.000
Bà Nguyễn Thị Liên – Thành viên Ban Kiểm soát	128.000.000	112.000.000
Bà Phạm Thị Tâm – Thành viên Ban Kiểm soát	35.000.000	14.000.000
Ông Tô Văn An – Thành viên Ban Kiểm soát	110.000.000	69.000.000
Cộng	1.035.000.000	535.500.000

4.29. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ảnh hưởng của đại dịch Coronavirus (COVID-19) đang diễn ra và mặc dù chưa tác động tiêu cực về mặt tài chính cho Công ty đến ngày 30/06/2021 nhưng Công ty cũng không thể ước tính được các ảnh hưởng tiềm tàng, tích cực hoặc tiêu cực, sau ngày kết thúc kỳ báo cáo. Tình hình dịch bệnh đang diễn biến nhanh và phụ thuộc vào các biện pháp kiểm soát dịch bệnh của Chính phủ Việt Nam và các nước.

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 30/06/2021 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những giai đoạn tài chính sắp tới.



Lê Văn Quý
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 08 năm 2021

Hậu Văn Tuấn
Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Dũng
Người lập biểu